

114 - 1 電通四美 **Lớp máy tính Mỹ năm 4**

	一	二	三	四	五
第 1 節 0820-0910					
第 2 節 0920-1010				半導體製程設技術 Kỹ thuật thiết bị trong 張秀峰 成411行動通訊Lab	電腦繪圖 Đồ họa máy tí 江惠芬 財806
第 3 節 1020-1110				半導體製程設技術 Kỹ thuật thiết bị trong 張秀峰 成411行動通訊Lab	電腦繪圖 Đồ họa máy tí 江惠芬 財806
第 4 節 1120-1210				半導體製程設技術 Kỹ thuật thiết bị trong 張秀峰 成411行動通訊Lab	電腦繪圖 Đồ họa máy tí 江惠芬 財806
第 5 節 1300-1350		遊戲元件設計 Thiết kế module 李俊銘 財806		實用華語(三) Thực hành ti ệ ng Trung 潘丁菡 財608	
第 6 節 1400-1450		遊戲元件設計 Thiết kế module 李俊銘 財806		實用華語(三) Thực hành ti ệ ng Trung 潘丁菡 財608	
第 7 節 1500-1550		遊戲元件設計 Thiết kế module 李俊銘 財806		週班會 Sinh hoạt lớp	
第 8 節 1600-1650				週班會 Sinh hoạt lớp	
第 9 節 1700-1750					

藍色註記部份為:校外實習(一)替代課程: Phần được đánh dấu màu xanh là những môn học thay thế cho môn thực tập